

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 5 - 2024

V/v: ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Trang
2. Bà Bùi Thị Ngoan

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2024/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 về “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Ngọc Q sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Chị Nguyễn Kiều T, sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Anh Q và chị T đều đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Đỗ Ngọc Q trình bày:* Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Quốc Tuấn huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình ngày 09/01/2020. Sau khi cưới vợ chồng chung sống được 03 năm hòa thuận thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Chị T đã về nhà bố mẹ chị T ở tỉnh Hậu Giang sinh sống từ ngày 12/12/2023 đến nay. Nay xác định tình cảm

vợ chồng không thể quay trở về đoàn tụ với nhau được nữa, anh Q làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương giải quyết cho anh được ly hôn chị T. Vợ chồng anh không có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Kiều T trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như anh Q trình bày. Vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang sinh sống từ ngày 12/12/2023 đến nay. Ngày 20/02/2024, chị T cũng đã làm đơn đề nghị Tòa án huyện Kiến Xương giải quyết cho chị được ly hôn anh Q và Đơn đề nghị xét xử vắng mặt có chứng thực của UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang ngày 23/02/2024 nhưng chị T không thể đến Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương để làm thủ tục ly hôn với anh Q được. Nay anh Q làm đơn xin ly hôn, chị T đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vợ chồng chị không có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát không tham gia phiên toà sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh Q và chị T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Quốc Tuấn huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng kết hôn đã lâu mà không có con chung. Chị T đã không còn chung sống cùng anh Q nữa. Nay anh Q đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và chị T đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của anh Q và chị T, xử cho anh Q được ly hôn chị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Không có

[5] Về quan hệ tài sản: Không có.

[6] Về án phí: Anh Q phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Đỗ Ngọc Q được ly hôn chị Nguyễn Kiều T.

2. *Về quan hệ con chung*: Không có.

3. *Về quan hệ tài sản*: Không có.

4. *Về án phí*: Anh Đỗ Ngọc Q phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002079 ngày 11/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Anh Đỗ Ngọc Q và chị Nguyễn Kiều T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Quốc Tuấn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà